# LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay, với sức mạnh công nghệ hiện đại nhanh chóng giúp con người thoát khỏi những khó khăn trong công việc, cuộc sống tấp nập và hối hả ta cần phải nhanh chóng gia nhập vào thế giới, chủ động hội nhập.

Với sự phát triển nhanh chóng đó rất có nhiều công cụ hữu ích giúp chúng ta tiết kiệm rất nhiều thời gian và chi phí. Nhiều phần mềm trong lĩnh vực công nghệ thông tin nhanh chóng ra đời đã góp phần đáng kể.

“Công Nghệ Thông Tin” một lĩnh vực đầy tiềm năng đã đem lại cho con người những ứng dụng thật tiện lợi và hữu ích. Một trong những ứng dụng thiết thực mà nó đem lại là việc ứng dụng tin học vào nhiều lĩnh vực của đời sống như trong các trường học, công ty, cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện… phần lớn đều ứng dụng tin học để giúp cho việc quản lý được dễ dàng và thuận tiện hơn. Chính vì vậy, mỗi công ty, mỗi cơ quan đều muốn xây dựng riêng cho mình một phần mềm quản lý.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, cơ quan rất cần phần mềm để giải quyết tốt những vấn đề trên. Chính những yêu cầu thực tế này nhóm em muốn xây dựng dự án xây dựng phần mềm “Hệ thống quản lý nhân sự” mong rằng sẽ giúp ích một phần nào đó.

Nhưng bên cạnh việc xây dựng được một chương trình quản lý hoàn thiện còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác nhau. Việc quản lý dự án phần mềm là bước quan trọng đầu tiên trong xây dựng một đề tài lớn.

Mặc dù nhóm chúng em đã có sự cố gắng tìm hiểu trong khi thực hiện đề tài nhưng do điều kiện và thời gian có hạn, cũng như khả năng quản lý dự án chưa có nên trong bài báo cáo này chúng em không tránh khỏi thiếu sót, chúng em rất mong nhận được sự giúp đỡ từ phía các thầy cô và các bạn.

Đặc biệt chúng em xin chân thành cảm ơn thầy giáo ***Nguyễn Tấn Hưng*** đã tận tình giúp đỡ chúng em trong quá trình làm đề tài này.

MỤC LỤC

[LỜI MỞ ĐẦU 1](#_Toc507660262)

[CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN. 4](#_Toc507660263)

[1. GIỚI THIỆU DỰ ÁN. 4](#_Toc507660264)

[2. TỔ CHỨC DỰ ÁN. 6](#_Toc507660265)

[CHƯƠNG 2: LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN. 8](#_Toc507660266)

[1. GIỚI THIỆU VỀ NHÂN SỰ 8](#_Toc507660267)

[2. LỊCH BIỂU CÔNG VIỆC 9](#_Toc507660268)

[3. TÀI CHÍNH. 16](#_Toc507660269)

[4. CẤU TRÚC BẢNG CÔNG VIỆC(WBS) 19](#_Toc507660270)

[5. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG 21](#_Toc507660271)

[CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH RỦI RO. 24](#_Toc507660272)

[1. QUÁ TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO TRONG KHẢO SÁT THỰC HIỆN DỰ ÁN. 24](#_Toc507660273)

[2. LẬP BIỂU PHÂN TÍCH RỦI RO CỦA DỰ ÁN. 25](#_Toc507660274)

[CHƯƠNG 4: QUẢN LÝ – KIỂM SOÁT THỰC HIỆN DỰ ÁN. 31](#_Toc507660275)

[1. QUY TRÌNH QUẢN LÝ 31](#_Toc507660276)

[2. CÁC MỐC KIỂM SOÁT 31](#_Toc507660277)

[3. DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN 33](#_Toc507660278)

[CHƯƠNG 5: CÔNG CỤ HỖ TRỢ, PHỤC VỤ DỰ ÁN 45](#_Toc507660279)

[1.BẢNG CHI TIẾT TIẾN ĐỘ 45](#_Toc507660280)

[2. NGUỒN LỰC CÔNG VIỆC 46](#_Toc507660281)

[CHƯƠNG 6: KẾT THÚC DỰ ÁN. 47](#_Toc507660282)

[1. GIAO DIỆN CHƯƠNG TRÌNH 47](#_Toc507660283)

[2. TỔNG KẾT DỰ ÁN 48](#_Toc507660284)

[KẾT LUẬN. 50](#_Toc507660285)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO. 50](#_Toc507660286)

# CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN.

1. GIỚI THIỆU DỰ ÁN.
2. **Tên dự án:**

Xây dựng phần mềm hệ thống quản lý nhân sự

1. **Người quản lý dự án(PM):**

**Nguyễn Lê Vinh Hiển**

1. **Danh sách tổ dự án:**

Gồm các thành viên sau:

* Nguyễn Lê Vinh Hiển(PM)
* Ngô Hoàng Cường (Thư Ký)
* Hà Phúc Quốc Bảo
* Nguyễn Thái Huy

1. **Thời gian thực hiện dự án:**

Tổng thời gian: **40 ngày (**Trừ thứ 7 và chủ nhật không làm việc)

Thời gian bắt đầu dự án:**12/12/2017**

Thời gian kết thúc dự án**: 05/02/2018**

1. **Mục đích đầu tư dự án:**

Xây dựng một phần mềm để “quản lý nhân sự” nhằm nâng cao chất lượng quản lý một cách có hệ thống, nâng cao năng xuất lao động con người, tìm kiếm, lưu trữ và báo cáo thống kê thông tin một cách dễ dàng và chính xác.

1. **Mục tiêu cần thực hiện của dự án:**

**🖎 Yêu cầu về phía người sử dụng:**

- Giao diện đẹp, thân thiện phù hợp với yêu cầu khách hàng.

- Dễ sử dụng với các đối tượng người dùng, thuận tiện trong quản trị, dễ bảo trì.

- Thông tin hiển thị chi tiết.

- Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian quy định.

**🖎 Yêu cầu về chức năng:**

- Dễ dàng tùy chỉnh, thay đổi các modul, có khả năng tích hợp nhiều thành phần.

- Có tính hiệu quả cao.  
- Có tính bảo mật cao.

**🖎 Các module yêu cầu cho phần mềm:**

- Module quản lý hồ sơ nhân sự

- Module quản lý Chấm công  
- Module quản lý bảo hiểm

- Module quản lý tiền lương

- Module quản lý thống kê

- Module quản trị hệ thống

1. **Công cụ và môi trường phát triển dự án:**

* Công cụ làm việc của các thành viên trong nhóm: máy tính cấu hình cao, các phần mềm hỗ trợ có bản quyền đầy đủ.
* Các phần mềm công cụ:

*Visual Studio 2017*

*SQL Server 2016*

*MS Office 2016*

Môi trường Test:

*Máy tính dùng cho test có cấu hình tương đương với khách hàng*

*Tài liệu các quy trình test*

*Các nền test Windows XP/Win 7*

*Cơ sở dữ liệu sử dụng SQL Server 2012*

1. TỔ CHỨC DỰ ÁN.
2. **Nhân lực**

Gồm có 4 người:

* 1 quản lý dự án
* 1 thư ký
* 2 nhân viên

1. **Ma trận trách nhiệm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên người thực hiện cv** | **Khảo sát** | **Phân tích chức nắng** | **Thiết kế cơ sở dữ liệu** | **Thiết kế giao diện** | **Lập trình và tích hợp hệ thống** | **Kiểm thử và sửa lỗi** | **Kết thúc dự án** |
| Nguyễn Lê Vinh Hiển | A, P | A, P | A, C | A | A, R | A, I | P |
| Ngô Hoàng Cường | P | P | P | C | P | I | P |
| Nguyễn Thái Huy | P | P | P | C | P | I | P |
| Hà Phúc Quốc Bảo | P | P | C | P | P | P | P |

**Chú thích:**

Các kiểu trách nhiệm khác nhau trên công việc

**A** (Approving): Xét duyệt

**P** (Performing): Thực hiện

**R** (Reviewing): Thẩm định

**C** (Contributing): Tham gia đóng góp

**I** (Informing): Báo cho biết

# CHƯƠNG 2: LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN.

1. GIỚI THIỆU VỀ NHÂN SỰ

* **Nguyễn Lê Vinh Hiển (Nhóm Trưởng)**
* MSSV: 1531101035
* Địa chỉ: Mỹ Hiệp, Chợ Mới, An Giang
* Email: nguyenzone95@gmail.com
* Điện thoại: 01638122366
* **Ngô Hoàng Cường (Thư Ký)**
* MSSV: 1531101014
* Địa chỉ: Quận 1, P. Ng Thái Bình, TPHCM
* Email: nghcuong192@gmail.com
* Điện thoại: 01647518997
* **Hà Phúc Quốc Bảo**
* MSSV: 1531101007
* Địa chỉ: Thành Thái, P14, Quận 10
* Email: [h](mailto:Noikhmt1k5@gmail.com)aphucbao@gmail.com
* Điện thoại: 01682803323
* **Nguyễn Thái Huy**
* MSSV: 1531101041
* Địa chỉ: Quân 7, TPHCM
* Email: [Noikhmt1k5@gmail.com](mailto:Noikhmt1k5@gmail.com)
* Điện thoại: 096699669

1. LỊCH BIỂU CÔNG VIỆC

* Thời gian tổng thể:

Tổng thời gian dự kiến là 40 ngày được phân chia như sau:

* Khảo sát, phân tích thiết kế hệ thống.
* Lập trình, kiểm thử các phân hệ, bàn giao từng phân hệ cho khách hàng, nhận yêu cầu sửa lỗi của khách hàng và tiến hành sửa lỗi: 16 ngày.
* Thời gian chi tiết:

Công việc cụ thể được lên kế hoạch phân công thành các giai đoạn như sau:

Ngày khởi động dự án: ngày 12/12/2017

**🖎 Giai đoạn 1: Khảo sát**

Người thực hiện:

1. Nguyễn Lê Vinh Hiển

1. Ngô Hoàng Cường
2. Hà Phúc Quốc Bảo
3. Nguyễn Thái Huy

Bảng chi tiết:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Số ngày làm** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** |
| Quan sát | 1 day | Tue 12/12/17 | Tue 12/12/17 |
| Phỏng vấn | 1 day | Tue 12/12/17 | Tue 12/12/17 |
| Điều tra thăm dò | 1 day | Tue 14/12/17 | Tue 14/12/17 |

**🖎 Giai đoạn 2: Phân tích thiết kế hệ thống**

Người thực hiện:

1. Nguyễn Lê Vinh Hiển

1. Ngô Hoàng Cường
2. Nguyễn Thái Huy
3. Hà Phúc Quốc Bảo

Bảng chi tiết:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Số ngày làm** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** |
| Quản lý hồ sơ nhân sự | 1 day | Wed 20/12/17 | Wed 20/12/17 |
| Quản lý chấm công | 1 day | Wed 20/12/17 | Wed 20/12/17 |
| Quản lý tiền lương | 1 day | Wed 20/12/17 | Wed 20/12/17 |
| Quản lý hệ thống | 1 day | Thu 21/12/17 | Thu 21/12/17 |
| Thống kê báo cáo | 1 day | Fri 22/12/17 | Fri 22/12/17 |

**🖎 Giai đoạn 3: Thiết kế cơ sở dữ liệu**

Người thực hiện:

1. Nguyễn Lê Vinh Hiển

1. Ngô Hoàng Cường
2. Nguyễn Thái Huy
3. Hà Phúc Quốc Bảo

Bảng chi tiết:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Số ngày làm** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** |
| **Thiết kế cơ sở dữ liệu** | **4 days** | **Mon 25/12/17** | **Fri 28/12/17** |
| Bảng Nhân viên | 1 day | Mon **25/12/17** | Mon **25/12/17** |
| Bảng Chấm công | 1 day | Mon **25/12/17** | Mon **25/12/17** |
| Bảng tiền lương | 1 day | Mon **25/12/17** | Mon **25/12/17** |
| Bảng Chức Vụ | 1 day | Wed **27/12/17** | Wed **27/12/17** |
| Bảng Người Dùng | 1 day | Thu **28/12/17** | Thu **28/12/17** |

**🖎Giai đoạn 4: Thiết kế giao diện**

Người thực hiện:

1. Nguyễn Thái Huy

1. Hà Phúc Quốc Bảo

Bảng chi tiết:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Số ngày làm** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** |
| **Thiết kế giao diện Phần Mềm (Quản Lý Nhân Sự)** | **3 days** | **Wed 03/01/18** | **Fri 05/01/18** |
| Form hệ thống | 1 day | **Wed 03/01/18** | **Wed 03/01/18** |
| Form quản lý | 1 day | Thu **04/01/18** | Thu **04/01/18** |
| Form báo cáo - thống kê | 1 day | Fri **05/01/18** | Fri **05/01/18** |

**🖎Giai đoạn 5: Lập trình và tích hợp hệ thống**

Người thực hiện:

1. Nguyễn Lê Vinh Hiển

1. Nguyễn Thái Huy
2. Ngô Hoàng Cường
3. Hà Phúc Quốc Bảo

Bảng chi tiết:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Số ngày làm** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** |
| Xây dựng các bảng | 1 day | Mon 08/01/18 | Mon 08/01/18 |
| Xây dựng chức năng quản trị người dùng | 1 day | Mon 08/01/18 | Mon 08/01/18 |
| Lập trình module quản trị hệ thống | 1 day | Tue 09/01/18 | Tue 09/01/18 |
| Lập trình module quản lý | 1 day | Tue 09/01/18 | Tue 09/01/18 |
| Lập trình module DTO | 1 day | Wed 10/01/18 | Wed 10/01/18 |
| Lập trình module DAO | 1 day | Wed 10/01/18 | Wed 10/01/18 |
| Tích hợp hệ thống | 2 days | Thu 11/01/18 | Thu 12/01/18 |

**🖎Giai đoạn 6: Kiểm thử và sửa lỗi**

Người thực hiện:

1. Nguyễn Lê Vinh Hiển

1. Nguyễn Thái Huy
2. Ngô Hoàng Cường
3. Hà Phúc Quốc Bảo

Bảng chi tiết:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Số ngày làm** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** |
| Kiểm thử mức đơn vị | 1 day | Mon 15/01/18 | Mon 15/01/18 |
| Kiểm thử mức tích hợp | 1 day | Mon 15/01/18 | Mon 15/01/18 |
| Kiểm thử mức hệ thống | 1 day | Tue 16/01/18 | Tue 16/01/18 |
| Kiểm thử giao diện | 1 day | Tue 16/01/18 | Tue 16/01/18 |

**🖎Giai đoạn 7: Kết thúc dự án**

Người thực hiện:

1. Nguyễn Lê Vinh Hiển
2. Nguyễn Thái Huy
3. Ngô Hoàng Cường
4. Hà Phúc Quốc Bảo

Bảng chi tiết:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Số ngày làm** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** |
| Bàn giao sản phẩm | 1 day | Wed 17/01/18 | Wed 17/01/18 |
| Làm tài liệu hướng dẫn sử dụng | 1 day | Wed 17/01/18 | Wed 17/01/18 |
| Đào tạo | 2 days | Thu 18/01/18 | Fri 19/01/18 |
| Bảo trì | 1 day | Sat 20/01/18 | Sat 20/01/18 |

1. TÀI CHÍNH.
2. **Chi phí tổng quan**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Chi Phí** | **Ghi chú** |
| 1 | Khởi động DA | 5.000.000 |  |
| 2 | Khảo sát thực tế | 3.000.000 |  |
| 3 | Phân tích và xác định yêu cầu hệ thống | 6.000.000 |  |
| 4 | Thiết kế CSDL | 5.000.000 |  |
| 5 | Thiết kế giao diện | 3.000.000 |  |
| 6 | Lập trình | 10.000.000 |  |
| 7 | Kiểm thử và chuẩn bị tài liệu | 2.000.000 |  |
| 8 | Cài đặt và hướng dẫn sử dụng | 1.000.000 |  |
| 9 | Chi phí cho đội dự án | 30.000.000 |  |
| 10 | Chi phí dự phòng | 10.000.000 |  |
| 11 | Chi phí đầu tư thuê địa điểm, văn phòng | 5.000.000 |  |
| **Tổng** | | 80.000.000 |  |

1. **Chi phí chi tiết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chi tiết** | **Đơn giá**  **(VNĐ)** | **Thời gian**  **(Giờ)** | **Thành tiền**  **(VNĐ)** |
| **1** | **Khảo sát** | **250.000** | **12** | **3.000.000** |
|  | Quan sát |  |  | 1000.000 |
| Phỏng vấn |  |  | 1000.000 |
| Điều tra thăm dò |  |  | 1000.000 |
| **2** | **Phân tích chức năng** | **250.000** | **24** | **6.000.000** |
|  | Quản lý thông tin đại lý |  |  | 1000.000 |
| Quản lý thông tin khách hàng |  |  | 1000.000 |
| Quản lý nhân viên |  |  | 1000.000 |
| Quản lý hợp đồng |  |  | 1000.000 |
| Quản lý ấn chỉ |  |  | 1000.000 |
| Thống kê-Báo cáo |  |  | 1000.000 |
| **3** | **Thiết kế cơ sở dữ liệu** | **250.000** | **20** | **5.000.000** |
|  | Bảng ấn chỉ |  |  | 357.000 |
| Bảng khách hàng |  |  | 357.000 |
| Bảng nhân viên |  |  | 357.000 |
| Bảng mức bảo hiểm |  |  | 357.000 |
| Bảng thông tin đai lý |  |  | 357.000 |
| Bảng hợp đồng |  |  | 357.000 |
| Bảng quyển sổ |  |  | 357.000 |
| Bảng tình trạng giấy chứng nhận |  |  | 357.000 |
| Bảng chức vụ |  |  | 357.000 |
| Bảng người dùng |  |  | 357.000 |
| Bảng dữ liệu nhóm người dung |  |  | 357.000 |
| Bảng chứng minh nhân dân |  |  | 357.000 |
| Bảng loại hợp đồng |  |  | 357.000 |
| Bảng giới tính |  |  | 357.000 |
| **4** | **Thiết kế giao diện** | **250.000** | **12** | **3.000.000** |
|  | Module hệ thống |  |  | 500.000 |
| Module quản lý |  |  | 2000.000 |
| Module Báo cáo-Thống kê |  |  | 500.000 |
| **5** | **Lập trình và tích hợp hệ thống** | **250.000** | **40** | **10.000.000** |
|  | Xây dựng các bảng CSDl |  |  | 2000.000 |
| Xây dựng chức năng quản trị người dùng |  |  | 2000.000 |
| Lập Trình Module Tin Tức |  |  | 1000.000 |
| Lập trình module liên kết |  |  | 1000.000 |
| Lập trình module liên hệ |  |  | 1000.000 |
| Tích hợp hệ thống |  |  | 2000.000 |
| **6** | **Kiểm thử và sửa lỗi** | **250.000** | **8** | **2.000.000** |
|  | Kiểm thử mức đơn vị |  |  | 500.000 |
| Kiểm thử mức tích hợp |  |  | 500.000 |
| Kiểm thử mức hệ thống |  |  | 500.000 |
| Kiểm thử giao diện |  |  | 500.000 |
| **7** | **Kết thúc dự án** | **250.000** | **8** | **1.000.000** |
| **8** | **Chi phí khác** |  |  | **10.000.000** |
|  | Đi lại |  |  | 1000.000 |
|  | Hội họp |  |  | 8.000.000 |
| **Tổng** | | | | **40.000.000** |

1. CẤU TRÚC BẢNG CÔNG VIỆC(WBS)

WBS trong dự án xậy dựng hệ thống phần mềm quản lý nhân sự

**Dự án xây dựng hệ thống phần mềm quản lý nhân sự**

**Bắt đầu dự án**

**1.0**

**Nhận dự án**

**1.1**

**Lập kế hoạch dự án**

**1.2**

**Chuẩn bị tài nguyên và nhân lực**

**1.3**

**Khảo sát yêu cầu**

**2.0**

**Thu thập yêu cầu phía khách hàng**

**2.1**

**Tổng kết các yêu cầu**

**2.2**

**Đề xuất giải pháp cho**

**dự án**

**2.3**

**Phân tích yêu cầu 3.0**

**Liệt kê**

**và nhóm**

**các yêu cầu**

**3.1**

**Phân tích chức năng của hệ thống**

**3.2**

**Vẽ biểu đồ usecase**

**3.3**

**Đặc tả yêu cầu hệ thống**

**3.4**

**Xây dựng chương**

**trình**

**5.0**

**Lập trình**

**5.1**

**Test đơn vị**

**5.2**

**Test tích hợp**

**5.3**

**Test hệ thống**

**5.4**

**Triển khai**

**6.0**

**Bàn giao sản phẩm cho khách hàng**

**6.1**

**Lập biên bản bàn giao**

**6.2**

**Lập biên bản thanh lý**

**hợp đồng**

**6.3**

**Thiết kế**

**4.0**

**Thiết kế tổng thể hệ thống**

**4.1**

**Thiết kế chi tiết dữ liệu**

**4.2**

**Thiết kế chi tiết chức năng của hệ thống**

**4.3**

**Đặc tả**

**thiết kế**

**4.4**

**🖎** Danh sách sản phẩm

**Biên bản**

**Biên bản ký nhận dự án**

**Biên bản bàn giao sản phẩm**

**Biên bản test**

**Bảng CSDL**

**Bảng phân tích chức năng**

**Bảng phân tích yêu cầu**

**Giao diện**

**Giao diện demo**

**Giao diện chính thức**

**Giao diện module**

**Giao diện chi tiết**

**Giao diện ban đầu**

**Phần mềm quản lý**

**Module chương trình**

**Module theo yêu cầu**

**Module chức năng chính**

**Module liên hệ**

**Module đăng ký**

**Module giới thiệu**

## QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

1. Lập kế hoạch chất lượng

* Bộ phận: Tổ quản lý chất lượng.

-Dự án: Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự.

-Chịu trách nhiệm: Nguyễn Lê Vinh Hiển

-Vai trò: Tổ trưởng tổ quản lý chất lượng.

* Quyết định tiêu chuẩn

-Tính chức năng:

* Phù hợp với các yêu cầu của khách hàng.
* Phải đưa ra kết quả chính xác với hiệu quả cao.
* Phân quyền đăng nhập cho cho hệ thống, người có tài khoản mới được đăng nhập vào hệ thống.

-Tính tin cậy

* Phải phục hồi được dữ liệu khi dữ liệu bị mất.
* Phần mềm phải thỏa mãn các chuẩn, dễ cài đặt.

-Tính hiệu quả

* Phần mềm phải hoạt động hiệu quả, thời gian xử lý nhanh.
* Sử dụng hợp lý tài nguyên của hệ thống.

-Khả năng bảo hành, bảo trì

* Bộ phận tester và lập trình viên đảm bảo phần mềm có thể phân tích và sửa chữa khi gặp lỗi.
* Đảm bảo phần mềm có thể bảo trì, sửa chữa khi khách hàng gặp sự cố trong thời gian bảo hành.

-Tính khả chuyển

* Phần mềm chỉ thích nghi với hệ điều hành window.

-Tính khả dụng

* Phần mềm phải có giao diện dễ hiểu và dễ sử dụng.
* Khách hàng (người dùng) có thể học được.
* Bộ phận Tester (Hà phúc Quốc Bảo, Ngô Hoàng Cường) có vai trò rà soát tất cả các kết quả chuyển giao công việc.
* Phương pháp Quản lý chất lượng

Theo ISO/IEC 14598.

* Quy trình đánh giá chất lượng



*Quy trình đánh giá chất lượng*

1. Thiết lập khung đảm bảo chất lượng

* Các phương pháp luận, tiêu chuẩn hướng dẫn hợp lý.
* Quy trình kiểm soát thay đổi hiệu quả với đội ngũ lập trình viên và tester ưu tú.
* Tập trung rà xét các hoạt động kiểm soát chất lượng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động đảm bảo chất lượng** | **Công tác đảm bảo chất lượng** | **Thực hiện** |
| Kiểm tra và đánh giá các tài liệu dự án | Kiểm tra tính đúng đắn của các tài liệu dự án, kế hoạch quản lý rủi ro, kế hoạch thử nghiệm, kế hoạch quản lý cấu hình, kế hoạch quản lý chất lượng, yêu cầu hệ thống kỹ thuật, thiết kế hệ thống, hệ thống testcase và hội nhập testcase | - Nguyễn Thái Huy  - Ngô Hoàng Cường  - Hà Phúc Quốc Bảo |
| Kiểm tra và đánh giá tiến trình làm việc của dự án | Kiểm tra tiến trình làm việc đúng theo các yêu cầu, công thức và yêu cầu chuẩn. | - Nguyễn Lê Vinh Hiển |
| Đo lường chất lượng cho dự án | Dùng các công thức tính độ đo cho dự án để xem xét chất lượng dự án trước mỗi lần giao cho khách hàng. | - Nguyễn Thái Huy  - Ngô Hoàng Cường  - Hà Phúc Quốc Bảo |
| Đánh giá và báo cáo chất lượng dự án | Báo cáo chất lượng dự án dựa trên các độ đo | - Nguyễn Thái Huy  - Ngô Hoàng Cường  - Hà Phúc Quốc Bảo |

1. Kiểm soát chất lượng

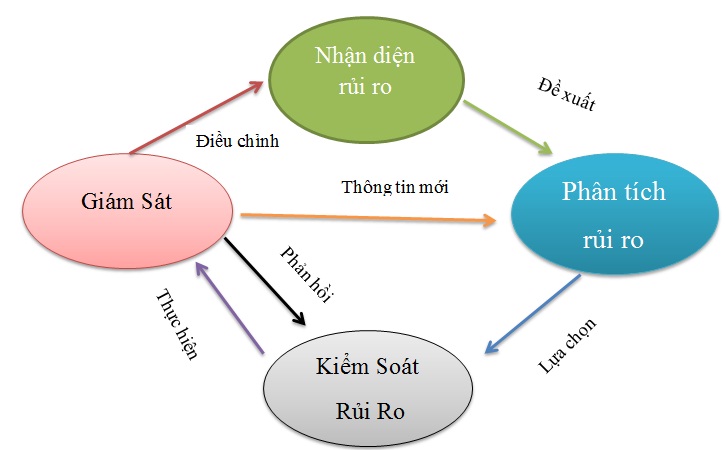
* Nguyễn Lê Vinh Hiển(PM) sẽ lập văn bản để kiểm soát chất lượng.
* Rà xét các nhóm lập trình của Nguyễn Thái Huy, Ngô Hoàng Cường và Hà Phúc Quốc Bảo.
* Rà xét ban điều hành
* Điều tra người sử dụng ngân hàng, đưa ra các câu hỏi phỏng vấn.

1. Triển khai các hoạt động hiệu chỉnh

* Giai đoạn giữa tháng 6, dự án đã diễn ra không theo kế hoạch, chất lượng phần mềm chưa đạt yêu cầu.

# CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH RỦI RO.

1. QUÁ TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO TRONG KHẢO SÁT THỰC HIỆN DỰ ÁN.

****

1. LẬP BIỂU PHÂN TÍCH RỦI RO CỦA DỰ ÁN.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mô tả** | **Giả thiết** | | **Xác xuất** | | **Ảnh hưởng** | | **Phản ứng** |
| **Rủi ro về kế hoạch** | | | | | | | |
| Không đồng bộ được. | Các thành phần giao riêng cho từng thành viên thực hiện có sự sai lệch dẫn đến không thể ghép chung lại thành sản phẩm hoặc phát sinh lỗi. | | 10% | | Dự án không được hoàn chỉnh. | | Tìm hiểu nguyên nhân, cố gắng khắc phục trong thời gian ngắn nhất. |
| Phân công công việc trong dự án không hợp lý. | Khi thực hiện kế hoạch có nhiều phát sinh so với dự kiến. | | 5% | | Kết quả công việc sẽ không đạt được mức cao nhất, không phát huy được thế mạnh của các cá nhân trong đội thực hiện dự án dẫn đến không thể hoàn thành được theo đúng kế hoạch. | | Liên tục điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với những phát sinh. |
| Chi phí ước tính không chuẩn | Khi thực hiện kế hoạch có nhiều phát sinh so với dự kiến | | 2% | | Không đủ kinh phí chi trả cho các hoạt động của dự án. | | Nâng kinh phí dự trù, nâng trợ cấp cho các hoạt động đáp ứng được những nhu cầu cần thiết nhất khi thực hiện dự án |
| Ước lượng thời gian không đúng. | Khi thực hiện kế hoạch có nhiều phát sinh so với dự kiến. | | 5% | | Không hoàn thành được theo đúng kế hoạch. | | Liên tục điều chỉnh kế hoạch phù hợp với những phát sinh. |
| Người quản lý dự án chưa sát sao với từng bước đi trong kế hoạch của dự án. | Người quản lý dự án không tập trung thời gian nhiều cho dự án dẫn đến lơ là và không sát sao trong từng giai đoạn của dự án. | | 1% | | Không hoàn thành được theo đúng kế hoạch thực hiện dự án dẫn đến kế hoạch sẽ không được kiểm soát dẫn đến rất dễ đổ vỡ dự án. | | Người quản lý dự án phải luôn dành thời gian quan tâm đến kết quả dự án trong từng gian đoạn củ thể của dự án để có những sự điều chỉnh thích hợp. |
| Kế hoạch dự án không hợp lý. | Khi thực hiện kế hoạch có phát sinh nhiều so với dự kiến. | | 5% | | Không hoàn thành được theo đúng kế hoạch | | Liên tục điều chỉnh kế hoạch cả về thời gian thực hiện và tiến trình các công việc cần thực hiện (sắp xếp một cách khoa học các công việc cần làm) để phù hợp với những phát sinh. |
| Chất lượng sản phẩm chưa đạt yêu cầu của khách hàng | Các thành viên trong đội lập trình thiếu kinh nghiệm, chưa hiểu biết sâu sắc về hệ thống nên tkhi triển khai sẽ tạo ra sản phẩm chất lượng thấp, đội ngũ nhân viên làm việc không hiệu quả. | | 5% | | Ảnh hưởng tới kết quả của dự án. | | Tìm phương pháp có thể hướng dẫn các thành viên làm việc có hiệu quả nhất hoặc đưa them nhân viên có kinh nghiệm và trình độ vào dự án. |
| **Rủi ro về nội bộ** | | | | | | | |
| Nhân lực thực hiện dự án bị thiếu so với dự kiến ban đầu. | | Trong đội thực hiện dự án có người bỏ việc hoặc có người bị ốm hoặc vì một lý do nào đó một số thành viên không thể tham gia dự án. | | 1% | Không hoàn thành được các phần việc theo đúng kế hoạch | Bổ sung nhân lực từ nhóm dự phòng và điều chỉnh hợp lý công việc cho từng người. | |
| Sự phối hợp giữa các cá nhân trong nhóm không tốt. | | Công việc của dự án là do một tập thể làm, vì thế vấn đề về sự đoàn kết, sự phối hợp giữa các thành viên  trong nhóm cần phải được chú trọng. | | 1% | Không hoàn thành được theo đúng kế  hoạch dẫn đến vỡ dự án | - Họp và trao đổi định kỳ giữa các thành viên trong nhóm.  - Yêu cầu báo cáo kết quả định kỳ để nắm bắt tình hình.  - Người quản lý dự án phải có sự điều chỉnh nhất định đối với từng giai đoạn phát triển dự án. | |
| Sự chuyển giao công việc giữa các nhóm không ăn khớp. | | Thực hiện công việc | | 5% | Không hoàn thành được các phần việc | Cần phải có một một quy trình làm việc thống nhấtgiữa các đội thực hiện dự án. | |
| **Rủi ro về thực hiện** | | | | | | | |
| Xác định yêu cầu về sản phẩm chưa đúng | | Thực hiện công việc thu thập và khảo sát các yêu  cầu từ phía khách hàng  không được tốt dẫn đến hiểu sai về các chức năng và các yêu cầu sản phẩm cần có. | 1% | | Sản phẩm không đảm bảo được yêu cầu của khách hàng | | Liên tục trao đổi với khách hàng để xác định yêu cầu của khách hàng. |
| Không gặp gỡ được Khách hàng khi có vấn đề cần trao đổi. | | Thực hiện công việc | 1% | | Không hiểu được các yêu cầu cũng như những vấn đề về sản phẩm mà khách hàng yêu cầu. | | Luôn bám sát được các yêu  cầu của khách hàng, cầm phải có những thông tin cụ thể của khách hàng để khi muốn trao đổi ta có thể  liên lạc một cách thuận lợi nhất. |
| Không lấy được các dự liệu mẫu cũng như các mẫu biểu cần thiết liên quan đến  các yêu cầu của hệ hống. | | Thực hiện công việc | 5% | | Hệ thống không thể kết xuất ra được những mẫu biểu cần thiết, hoặc phân  tích CSDL không đúng. | | Đề nghị khách hàng đưa ra  những mẫu biểu cần thiết,những yêu cầu dự liệu mẫu để có thể test thử các chức năng của hệ thống. |
| Thiếu các kỹ thuật về công nghệ và ý tưởng khi triển khai sản phẩm | | Người quản lý dự án chưa hình dung được các công việc cần làm của dự án, từ đó để đưa ra được các công  nghệ cũng như kỹ thuật yêu cầu khi thực hiện dự án. | 10% | | Những người làm dự án sẽ phải mất thời gian để tìm hiểu công nghệ sử dụng để thực hiện dự án, điều này có thể làm cho dự án bị chậm tiến độ, gây ra sự chán nản cho đội thực hiện dựán. | | Người quản lý dự án phải nắm rất chắc các công nghệ, kỹ thuật sử dụng ngay từ bước đầu thực hiện dự án để có đượcnhững sự thành công nhất định khi thực hiện dự án. |
| Giá cả các thiết bị kỹ thuật tăng lên quá so với dự kiến | | Khi mua thiết bị | 2% | | Không kiểm tra được giá cả, chi phí của các thiết bị cần thiết để thực hiện dự  án. | | Tiết kiệm và khác phục vấn đề phải đầu tư các thiết bị mới. |
| Khi hoàn thành các phân hệ nhưng chưa gặp được khách hàng để bàn giao cho khách hàng. | | Khi hoàn thành các phân hệ  (module chương trình con) | 5% | | Không ghi nhận được các lỗi từ phía người dùng cuối dẫn đến sản phẩm khi hoàn thành nhưng không đảm bảo được yêu cầu đã đặt ra. | | Liên tục liên hệ với khách hàng khi cần thiết, tại mỗi giai đoàn cần phải test các module chức năng của hệ thống đáp ứng được yêu cầu khách hàng. |
| Nghiệm thu sản phẩm chậm hơn dự kiến | | Sau khi hoàn thành nhưng  không bàn giao được sản phẩm cho khách hàng | 5% | | Không thanh lý hợp đồng được theo đúng dự kiến | | Căn cứ kế hoạch và hợp đồng đề nghị thanh lý hợp đồng. |
| Đồng tiền trượt giá | | Khi thanh lý hợp đồng | 2% | | Kinh phí không đủ để thanh toán cho dự án | | Nâng mức dự trù kinh phí cho rủi ro. |

# CHƯƠNG 4: QUẢN LÝ – KIỂM SOÁT THỰC HIỆN DỰ ÁN.

1. QUY TRÌNH QUẢN LÝ

Người quản lý dự án quản lý tiến trình thực hiện dự án tại các mốc kiểm soát, dùng mọi phương sách để xác định xem các công việc (nói riêng) và toàn bộ dự án (nói chung) hiện đang tiến triển như thế nào.

Người quản lý dự án phải luôn luôn sát sao với từng giai đoạn của dự án, tại các thời điểm của các giai đoạn nhất định, các trưởng nhóm sẽ phải báo cáo tiến độ công việc của nhóm mình hoặc của từng cá nhân với người quản lý dự án, trong đó phải nêu bật những điều đã làm được và những điều chưa làm được để người quản lý dự án có một sự điều chỉnh nhất định sao cho hợp lý.

1. CÁC MỐC KIỂM SOÁT

**🖎** **Sơ đồ quản lý**

**🖎 Mốc kiểm soát**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã** | **Kết thúc giai đoạn** | **Ngày báo cáo** | **Tài liệu** | **Trách nhiệm** |
| 1 | Khởi động dự án | 17/12/2017 | Nhận dự án và quyết định khởi động dự án (văn bản kèm theo) | Người quản lý dự án |
| 2 | Lập kế hoạch | 24/12/2017 | Bản kế hoạch thực hiện dự án | Người quản lý dự án |
| 3 | Xác định yêu cầu hệ thống | 9/1/2018 | - Báo cáo khảo sát hệ thống  - Bản đặc tả yêu cầu khách hàng  - Báo cáo tiến độ | Đội phân tích và thiết kế |
| - Báo cáo tiến trình dự án | Đội trưởng. |
| 4 | Phân tích và thiết kế | 16/1/2018 | - Bản phân tích hệ thống dựa trên yêu cầu khách hàng | Đội phân tích và thiết kế |
| - Báo cáo tiến trình dự án | Đội trưởng |
| 5 | Lập trình | 23/01/2018 | - Báo cáo tiến độ lập trình  - Bàn giao module chương trình | Đội lập trình |
| - Báo cáo tiến trình dự án | Đội trưởng |
| 6 | Kiểm thử và khắc phục lỗi | 30/01/2018 | - Kế hoạch kiểm thử  - Các kịch bản kiểm thử  - Các biên bản kiểm thử  - Tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm  - Báo cáo tiến độ | Đội kiểm thử và toàn nhóm |
| - Báo cáo tiến trình dự án | Đội trưởng |
| 7 | Tổng kết dự án | 7/2/2018 | Biên bản bàn giao và thanh lý hợp đồng | Người quản lý dự án và toàn nhóm |

1. DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Diễn biến quá trình thực hiện dự án được mô tả thông qua các mốc dự án đã xác định. Tại các mốc kiểm soát sẽ diễn ra các cuộc họp, nhằm xem xét tiến độ thực hiện, các khó khăn cần khắc phục và kế hoạch tiếp theo.

Để theo dõi tiến trình quản lý dự án, chúng ta xem xét các biên bản họp dự án tương ứng với các mốc kiểm soát đã chọn

* **Khởi động dự án**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biên bản họp dự án** | |
| Tên Dự án | Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự |
| Mã dự án | PM001 |
| Nội dung công việc | Quyết định khởi động dự án |
| Chủ trì cuộc họp | Nguyễn Lê Vinh Hiển |
| Thư ký | Ngô Hoàng Cường |
| Những người tham gia | - Nguyễn Lê Vinh Hiển  - Ngô Hoàng Cường  - Hà Phúc Quốc Bảo  -Nguyễn Thái Huy |
| Thời gian | Từ 8h - 10h ngày 17/12/2017 |
| Địa điểm | Trường Đại học Công nghệ thông tin Gia Định |
| Mục đích | Công bố việc khởi động dự án, dự kiến các công việc cần làm, bàn giao kế hoạch tiếp theo. |

**🖎 Tiến độ hiện tại**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc** | **Thực hiện** | **Kết quả** | **Lý do không hoàn thành** | **Hướng giải quyết** |
| 1 | Khởi động | Nhóm dự án |  |  |  |

**🖎 Kế hoạch tiếp theo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc** | **Nhóm thực hiện** | **Kết quả cần đặt** | **Thời hạn** |
| 1 | Lập kế hoạch | Người quản lý dự án | Bản kế hoạch thực hiện dự án | 15/12/2017 |

**🖎 Các tài liệu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số** | **Tài liệu** |
| 1 | QĐ/NT01-1 | Biên bản quyết định khởi động dự án |
| 2 | QĐ/NT01-2 | Biên bản cuộc họp |

* **Lập kế hoạch**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biên bản họp dự án** | |
| Tên Dự án | Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự |
| Mã dự án | NT01 |
| Nội dung công việc | Lập kế hoạch dự án |
| Chủ trì cuộc họp | Nguyễn Lê Vinh Hiển |
| Thư ký | Ngô Hoàng Cường |
| Những người tham gia | - Nguyễn Lê Vinh Hiển  - Ngô Hoàng Cường  - Hà Phúc Quốc Bảo  - Nguyễn Thái Huy |
| Thời gian | Từ 8h - 10h ngày 24/12/2017 |
| Địa điểm | Trường Đại học Công nghệ thông tin Gia Định |
| Mục đích | Kế hoạch chi tiết các công việc cần làm, phân công công việc cho mọi người trong từng giai đoạn của dự án. |

**🖎 Tiến độ hiện tại**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc** | **Thực hiện** | **Kết quả** | **Lý do không hoàn thành** | **Hướng giải quyết** |
| 1 | Kế hoạch thực hiện | Người quản lý dự án | Bản kế hoạch thực hiện dự án |  |  |

**🖎 Kế hoạch tiếp theo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc** | **Nhóm thực hiện** | **Kết quả cần đặt** | **Thời hạn** |
| 1 | Khảo sát yêu cầu của khách hàng | Đội phân tích | - Báo cáo khảo sát hệ thống  - Đặc tả yêu cầu của khách hàng | 16/12/2017 |

**🖎 Các tài liệu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số** | **Tài liệu** |
| 1 | KH/NT01-1 | Bản kế hoạch thực hiện dự án |
| 2 | QĐ/NT01-3 | Biên bản cuộc họp |

* **Xác định yêu cầu hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biên bản họp dự án** | |
| Tên Dự án | Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự |
| Mã dự án | NT01 |
| Nội dung công việc | Đặc tả yêu cầu của khách hàng |
| Chủ trì cuộc họp | Nguyễn Lê Vinh Hiển |
| Thư ký | Ngô Hoàng Cường |
| Những người tham gia | - Nguyễn Lê Vinh Hiển  - Ngô Hoàng Cường  - Hà Phúc Quốc Bảo  - Nguyễn Thái Huy |
| Thời gian | Từ 8h - 10h ngày 9/1/2018 |
| Địa điểm | Trường Đại học Công nghệ thông tin Gia Định |
| Mục đích | Dựa trên bản khảo sát, yêu cầu khách hàng tiến hành  xây dựng bản đặc tả các yêu cầu của khách hàng. |

**🖎 Tiến độ hiện tại**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc** | **Thực hiện** | **Kết quả** | **Lý do không hoàn thành** | **Hướng giải quyết** |
| 1 | Bản đặc tả các yêu cầu khách hàng | Đội phân  tích | Bản kế hoạch thực hiện dự án |  |  |

**Ghi chú:** Nắm được yêu cầu của khách hàng là một yếu tố rất quan trọng để triển khai dự án, vì vậy vấn đề này cần phải được chú trọng.

**🖎 Kế hoạch tiếp theo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc** | **Nhóm thực hiện** | **Kết quả cần đặt** | **Thời hạn** |
| 1 | Phân tích và thiết kế | Đội phân tích  và thiết kế | - Bản phân tích hệ thống theo yêu cầu khách hàng.  - Bản mô tả giao diện sản phẩm. | 18/12/2017 đến hết 07/01/2018 |

**🖎 Các tài liệu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số** | **Tài liệu** |
| 1 | KH/NT01-2 | Bản phân tích chi tiết đặc tả yêu cầu khách hàng,  mô tả khung giao diện. |
| 2 | QĐ/NT01-4 | Biên bản cuộc họp |

* **Phân tích và thiết kế**

**Ghi chú:** Sau khi hoàn thiến sơ bộ bản phân tích về chức năng và mô tả khung giao diện, tổ dự án cần phải gặp gỡ và trao đổi với khách hàng để hoàn chỉnh lại những điểm chưa đạt (nếu có) để đảm bảo rằng những yêu cầu về sản phẩm phải đúng theo những yêu cầu khách hàng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Biên bản họp dự án** | |
| Tên Dự án | Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự |
| Mã dự án | NT01 |
| Nội dung công việc | Phân tích và thiết kế hệ thống |
| Chủ trì cuộc họp | Nguyễn Lê Vinh Hiển |
| Thư ký | Ngô Hoàng Cường |
| Những người tham gia | - Nguyễn Lê Vinh Hiển  - Ngô Hoàng Cường  - Hà Phúc Quốc Bảo  - Nguyễn Thái Huy |
| Thời gian | Từ 8h - 10h ngày 16/01/2018 |
| Địa điểm | Trường Đại học Công nghệ thông tin Gia Định |
| Mục đích | Dựa trên bản đặc tả về yêu cầu sản phẩm để tiến hành xây dựng hoàn thiện bản phân tích cho các chức năng kèm theo. |

**🖎 Tiến độ hiện tại**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc** | **Thực hiện** | **Kết quả** | **Lý do không hoàn thành** | **Hướng giải quyết** |
| 1 | Bản phân tích và thiết kế hệ thống | Đội phân tích và thiết kế | Bản kế hoạch  thực hiện dự án |  |  |

**🖎 Kế hoạch tiếp theo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc** | **Nhóm thực hiện** | **Kết quả cần đặt** | **Thời hạn** |
| 1 | Lập trình | Đội lập trình | - Hoàn thành module chức năng sản phẩm theo yêu cầu | 13/01/2018 19/01/2018 |

**🖎 Các tài liệu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số** | **Tài liệu** |
| 1 | KH/NT01-3 | Bản phân tích chi tiết mô tả hệ thống chức năng và giao diện. |
| 2 | QĐ/NT01-5 | Biên bản cuộc họp |

* **Lập trình**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biên bản họp dự án** | |
| Tên Dự án | Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự |
| Mã dự án | NT01 |
| Nội dung công việc | Lập trình |
| Chủ trì cuộc họp | Nguyễn Lê Vinh Hiển |
| Thư ký | Ngô Hoàng Cường |
| Những người tham gia | - Nguyễn Lê Vinh Hiển  - Ngô Hoàng Cường  - Hà Phúc Quốc Bảo  - Nguyễn Thái Huy |
| Thời gian | Từ 8h - 10h ngày 23/1/2018 |
| Địa điểm | Trường Đại học Công nghệ thông tin Gia Định |
| Mục đích | Hoàn thành chức năng sản phẩm |

**🖎 Tiến độ hiện tại**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc** | **Thực hiện** | **Kết quả** | **Lý do không Hướng**  **hoàn thành** | **Hướng giải quyết** |
| 1 | Module các chức năng sản phẩm | Đội lập trình |  |  |  |

**🖎 Kế hoạch tiếp theo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc** | **Nhóm thực hiện** | **Kết quả cần đặt** | **Thời hạn** |
| 1 | Kiểm thử và  khắc phục lỗi | Đội kiểm thử | Hoàn thiện lại các chức năng sản phẩm đảm bảo chạy ổn định theo yêu cầu khách hàng. | 19/01/2018  đến hết 20/01/2018 |

**🖎 Các tài liệu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số** | **Tài liệu** |
| 1 | KH/NT01-4 | Các chức năng sản phẩm |
| 2 | QĐ/NT01-6 | Biên bản cuộc họp |

* **Kiểm thử và khắc phục lỗi**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biên bản họp dự án** | |
| Tên Dự án | Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự |
| Mã dự án | NT01 |
| Nội dung công việc | Kiểm thử |
| Chủ trì cuộc họp | Nguyễn Lê Vinh Hiển |
| Thư ký | Ngô Hoàng Cường |
| Những người tham gia | - Nguyễn Lê Vinh Hiển  - Ngô Hoàng Cường  - Hà Phúc Quốc Bảo  - Nguyễn Thái Huy |
| Thời gian | Từ 8h - 10h ngày 30/01/2018 |
| Địa điểm | Trường Đại học Công nghệ thông tin Gia Định |
| Mục đích | Kiểm thử và khắc phục lỗi |

**🖎 Tiến độ hiện tại**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc** | **Thực hiện** | **Kết quả** | **Lý do không hoàn thành** | **Hướng giải quyết** |
| 1 | Kiểm thử toàn bộ hệ thống | Đội kiểm thử |  |  |  |

**🖎 Kế hoạch tiếp theo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc** | **Nhóm thực hiện** | **Kết quả cần đặt** | **Thời hạn** |
| 1 | Kiểm thử và khắc phục lỗi | Đội kiểm thử | Hoàn thiện lại các chức năng sản phẩm đảm bảo chạy ổn định theo yêu cầu khách hàng. |  |

**🖎 Các tài liệu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số** | **Tài liệu** |
| 1 | KH/NT01-5 | Các chức năng sản phẩm |
| 2 | QĐ/NT01/7 | Biên bản cuộc họp |

**Tổng kết dự án**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biên bản họp dự án** | |
| Tên Dự án | Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự |
| Mã dự án | NT01 |
| Nội dung công việc | Tổng kết dự án |
| Chủ trì cuộc họp | Nguyễn Lê Vinh Hiển |
| Thư ký | Ngô Hoàng Cường |
| Những người tham gia | - Nguyễn Lê Vinh Hiển  - Ngô Hoàng Cường  - Hà Phúc Quốc Bảo  - Nguyễn Thái Huy |
| Thời gian | Từ 8h - 10h ngày 7/02/2018 |
| Địa điểm | Trường Đại học Công nghệ thông tin Gia Định |
| Mục đích | Thông qua các báo cáo tổng kết dự và kết thúc dự án. |

**🖎 Các tài liệu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số** | **Tài liệu** |
| 1 | KH/NT01-6 | Báo cáo tổng kết dự án |
| 2 | QĐ/NT01-8 | Biên bản cuộc họp |

# CHƯƠNG 5: CÔNG CỤ HỖ TRỢ, PHỤC VỤ DỰ ÁN

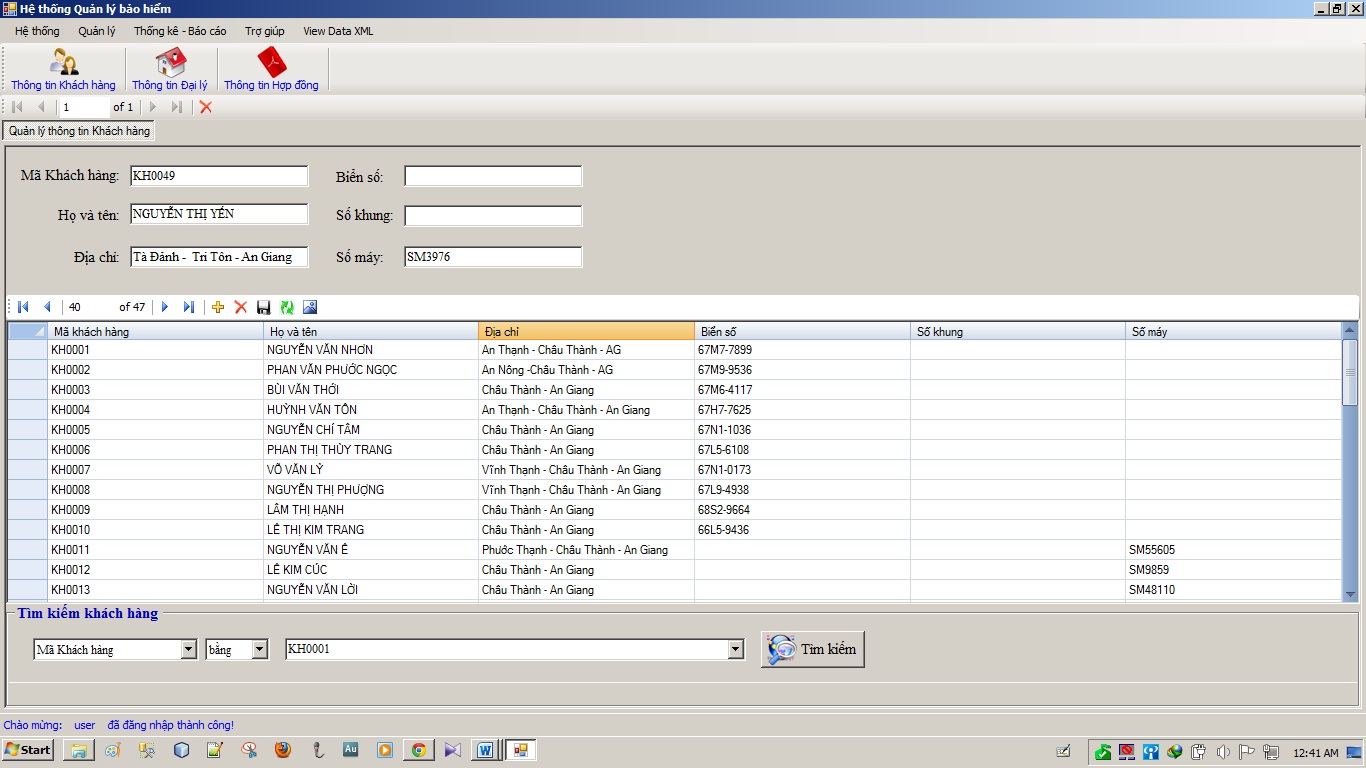
***CÔNG CỤ MS PROJECT***

1.BẢNG CHI TIẾT TIẾN ĐỘ

2. NGUỒN LỰC CÔNG VIỆC

# CHƯƠNG 6: KẾT THÚC DỰ ÁN.

1. GIAO DIỆN CHƯƠNG TRÌNH

****

1. TỔNG KẾT DỰ ÁN

* Lý do phát triển dự án

Dự án xây dựng đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của khách hàng trong lĩnh vực bảo hiểm.

Giúp cho hoạt động kinh doanh của Các công ty bảo hiểm trở nên thuận lợi hơn.

* Những kết quả đã đạt được

Dự án đã hoàn thành theo mục tiêu đề ra và đi vào hoạt động.

- Bước đầu đáp ứng mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp, giúp hình thức

kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động đa dạng hơn.

- Đáp ứng cơ bản những nhu cầu của khách hàng.

- Qua việc thực hiện dự án, các thành viên trong dự án rút ra được nhiều kinh

nghiệm hơn cho bản thân như kinh nghiệm làm việc nhóm, nhiều kiến thức

hữu ích, khả năng tự học hỏi.

* Đánh giá và kết quả của dự án

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mô tả** | **Dự kiến ban đầu** | **Thực tế** | **Kêt luận** |
| Thời gian hoàn thanh dự án | 40 ngày (Trừ Thứ 7 & Chủ nhật & nghỉ lễ)  (12/12/2017-29/01/2018) | 22 ngày  (12/12/2017-29/01/2018) | Dự án chưa hoàn thành đúng dự kiến. |

* Đánh giá về nhân lực

Các nhân viên hoạt động chăm chỉ, và hoàn thành công việc tốt.

* Ưu điểm của dự án

- Anh em có nhiệt huyết trong việc làm dự án.

- Anh em có kỹ năng làm việc cũng như lối tư duy logic giúp cho các công tác làm việc nhanh và hiệu quả.

- Trong quá trình thi công không gặp những bất lợi lớn cũng góp phần làm nên thành công của dự án. Nhược điểm của dự án

* Anh em mới làm dự án còn chưa có nhiều kinh nghiệm.
* Một số vấn đề khó cần nhờ cậy chuyên gia bên ngoài.
* Dự án chưa phải lớn, chưa có áp lực nhiều.
* Một số anh em bận công việc hoặc học tập khác.
* Bài học kinh nghiệm
* Rút kinh nghiệm để tránh những rủi ro không đáng có trong dự án.
* Người quản lý dự án sẽ quản lý sát sao hơn các nguồn nhân lực đang có.
* Cần có những yếu tố để khích lệ tinh thần làm việc của anh em hơn nữa.
* Chưa phát huy hết khả năng của anh em trong dự án, nâng cao tinh thần trách nhiệm của anh em.
* Phân bổ đều số lượng công việc để anh em làm việc không bị áp lực quá mức.

# KẾT LUẬN.

Sau một thời gian nhóm em bắt tay vào nghiên cứu cùng với sự giúp đỡ tận tình của thầy ***Nguyễn Tấn Hưng***, nhóm chúng em đã hoàn thành đề tài **“Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự”**. Qua đây bản thân em cũng như các thành viên trong nhóm đã học hỏi được rất nhiều điều về công việc, cách thức tiến hành điều tra, khảo sát, phân tích một vấn đề nào đó. Đặc biệt là đã giúp cho chúng em có khả năng làm việc theo nhóm tốt hơn.

Tuy nhiên trong quá trình phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống do thời gian có hạn cũng như kinh nghiệm của bản thân còn hạn chế nên chắc chắn trong báo cáo này không tránh khỏi thiếu sót và những chỗ xử lý vấn đề chưa được tối ưu. Chúng em rất mong nhận được những nhận xét, đánh giá từ phía các thầy cô, đặc biệt của thầy giáo hướng dẫn và giảng dậy bộ môn Quản lý dự án phần mềm.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO.

[1]. Giáo trình quản lý dự án – Thầy Nguyễn Đức Lưu

[2]. A guide to the project managerment body of knowledge – Pmbook guide – fourth edition

[3]. Quản lý dự án cntt- đại học quốc gia thành phố hồ chi minh

[4]. Website google.com.vn.